

Bản án số: 12 /2022/HNGĐ – ST

Ngày 08 tháng 7 năm 2022.

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Nhất;

2. Bà Vũ Thị Nhung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST – HNGĐ ngày 21/6/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chảo San M – sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn T, xã A ,huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Vàng Láo T - Sinh năm 1993;

Địa chỉ: thôn T, xã A , huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28/3/2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Chảo San M trình bày:

Chị và anh Vàng Láo T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, đến ngày 17/12/2013 hai bên làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A , huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau một

thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình mà thường xuyên uống rượu. Chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh T không khắc phục được. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân, chị về bên nhà mẹ đẻ ở xã D, huyện B để ở, từ ngày sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng hơn, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về con: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị sinh được hai con, cháu thứ nhất Vàng Xuân Kh, sinh ngày 12/3/2013, cháu thứ hai Vàng Xuân M, sinh ngày 13/7/2014. Nay ly hôn chị xin nuôi cả hai cháu, vì lý do anh T uống rượu không chịu làm ăn, không có điều kiện chăm sóc các cháu.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị không không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Trong thời gian chung sống, chị và anh T có tạo dựng được khối tài sản sau:

- 05 vạn cây chè được trồng từ năm 2018, trồng trên đất của bố mẹ chồng là ông Vàng Láo San và bà Chảo Sỉ Mẩy cho mượn, vị trí tại thôn Tung Qua, xã A Mú Sung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Trị giá cây chè là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

- 01 vạn cây quế được trồng từ năm 2020, trồng trên đất của bố mẹ chồng là ông Vàng Láo S và bà Chảo Sỉ M cho mượn, vị trí tại thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai. Trị giá cây quế là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án chia cho chị được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản trên, giá trị được hưởng là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Ngày 04/5/2022 chị Chảo San M đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản.

Đối với bị đơn là anh Vàng Láo T, do anh thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án không tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh được và đã niêm yết theo qui định của pháp luật nhưng anh không đến, không có văn bản trả lời và không nộp các chứng cứ gì.

Do chị Chảo San M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và anh Tả không đến Tòa án, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Chảo San M vẫn giữ nguyên quan điểm rút một phần nội dung khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và giao con cho chị nuôi.

Tại phiên toà:

Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện các quyền

và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Chảo San M. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố chị Chảo San M và anh Vàng Láo T ly hôn. Về con chung: Giao cả hai cháu Vàng Xuân Khé, sinh ngày 12/3/2013 và cháu Vàng Xuân Mai, sinh ngày 13/7/2014 cho chị Chảo San M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Vàng Láo T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Chảo San M khởi kiện anh Vàng Láo T về việc ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, anh Vàng Láo T có địa chỉ tại huyện B, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Chảo San M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Vàng Láo T vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Chị Chảo San M và anh Vàng Láo T kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A Mú Sung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 46/2013, quyển số 01/2013, ngày 17 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Chảo San M và anh Vàng Láo T sau khi về chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất, thực tế thì vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau, chính quyền địa phương cũng xác nhận việc vợ chồng chị Chảo San M chung sống với nhau có mâu thuẫn như ở trên và hiện tại đang sống ly thân mỗi người một nơi, chị Chảo San M về nhà bố mẹ đẻ để ở tại xã Dền Sáng, huyện Bát Xát. Xét thấy mâu thuẫn của anh, chị là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Chảo San M cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của địa phương. Anh Vàng Láo T mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương, nhưng anh không đến Tòa án, nay chị Chảo San M xin ly hôn

là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Chảo San M, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Chảo San M được ly hôn anh Vàng Láo T.

[4] Về con: Chị Chảo San M và anh Vàng Láo T sinh được 02 cháu, cháu thứ nhất Vàng Xuân Khé, sinh ngày 12/3/2013 và cháu Vàng Xuân Mai, sinh ngày 13/7/2014. Nay chị Chảo San M có nguyện vọng nuôi cả hai cháu.

Xét thấy chị Chảo San M hiện là lao động tự do, mức thu nhập bình quân đối với lao động tự do tại địa phương nơi chị Chảo San M sinh sống là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng đến 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/ ngày, bản thân anh Vàng Láo T thường xuyên vắng nhà, từ khi thụ lý vụ án anh Vàng Láo T không đến và không có văn bản trả lời, mặt khác cả hai cháu đều muốn ở với chị Chảo San M, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Chảo San M, giao cả 02 cháu cho chị Mẫy nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chảo San M không yêu cầu anh Vàng Láo T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản: Ngày 04/5/2022 chị đã có đơn xin rút một phần nội dung khởi kiện không yêu cầu giải quyết phần tài sản, xét thấy yêu cầu của chị là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút và trả lại tài liệu, chứng cứ và tiền tạm ứng án phí cho chị Mẫy.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, chị Chảo San M phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật, căn cứ khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trả lại cho chị Mẫy tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Chảo San M được ly hôn anh Vàng Láo T.
2. Về con: Chị Chảo San M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng Xuân Kh, sinh ngày 12/3/2013 và cháu Vàng Xuân M, sinh ngày 13/7/2014 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Chảo San M không yêu cầu anh Vàng Láo T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Vàng Láo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chị Chảo San M đã rút về phần chia tài sản, chị Chảo San M có quyền khởi kiện lại vụ án, trả lại cho chị Chảo San M các tài liệu chứng cứ đã nộp liên quan đến phần chia tài sản.

4. Về án phí: Chị Chảo San M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002187 ngày 08 tháng 4 năm 2022.

Hoàn trả lại cho chị Chảo San M số tiền tạm ứng án phí đã nộp về việc chia tài sản chung là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002188 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Minhhi Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- UBND xã A Mú Sung;
- THA DS;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

